TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 29-11-2017.
V/v tranh chấp ly hôn giữa chị T và anh Tu.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Võ Văn Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 204/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Trương Cẩm T, sinh năm 1993, địa chỉ: Số nhà 17, đường Tr, khu phố G, thị trấn T, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Huỳnh Trí Tu, sinh năm 1988, địa chỉ: Số nhà 244/4, ấp M, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Trương Cẩm T là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án:

Chị và anh Tu kết hôn với nhau vào năm 2014, đăng ký kết hôn vào năm 2015, tại ủy ban nhân dân xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng chị không còn sống chung với nhau từ giữa năm 2015 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên chị quyết định ly hôn với anh Nguyễn Huỳnh Trí Tu.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Huỳnh Trí Tu có 01 con chung tên Nguyễn Trung Tiến, sinh ngày 27/5/2015, hiện nay con do chị nuôi dưỡng. Nếu được ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, chị không yêu cầu anh Tu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Huỳnh Trí Tu là bị đơn trình bày trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T, vì con còn nhỏ. Anh và chị T không còn sống chung đến nay hơn 01 năm, anh nhiều lần tìm chị T để hàn gắn nhưng chị T không đồng ý, trường hợp ly hôn thì anh đồng ý để cho chị T nuôi con, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Trương Cẩm T và anh Nguyễn Huỳnh Trí Tu kết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Dương Xuân Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Nay chị Nguyễn Trương Cẩm T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Huỳnh Trí Tu, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Chị Nguyễn Trương Cẩm T và anh Nguyễn Huỳnh Trí Tu chung sống với nhau được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Chị T và anh Tu không còn sống chung với nhau từ giữa năm 2015 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh Tu không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T, nhưng cũng không có cách nào để vợ chồng hàn gắn, trước đây chị T đã nộp đơn ly hôn, Tòa án đã thụ lý vụ án, nhưng sau đó vì muốn vợ chồng hàn gắn nên chị T đã rút đơn, tuy nhiên sau khi Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án thì chị T và anh Tu không hàn gắn được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận, cho chị Nguyễn Trương Cẩm T ly hôn với anh Nguyễn Huỳnh Trí Tu.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Trương Cẩm T và anh Nguyễn Huỳnh Trí Tu có 01 con chung tên Nguyễn Trung Tiến, sinh ngày 27/5/2015, hiện nay con do chị T nuôi dưỡng. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con, chị T không yêu cầu anh Tu cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Huỳnh Trí Tu đồng ý để chị T trực tiếp nuôi con. Xét thấy thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên công nhận.

[4] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Chị Nguyễn Trương Cẩm T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Anh Nguyễn Huỳnh Trí Tu không phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Trương Cẩm T, cho chị Nguyễn Trương Cẩm T ly hôn với anh Nguyễn Huỳnh Trí Tu.

Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, chị Nguyễn Trương Cẩm T và anh Nguyễn Huỳnh Trí Tu có 01 con chung tên Nguyễn Trung Tiến, sinh ngày 27/5/2015, hiện nay con do chị T nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Nguyễn Trương Cẩm T trực tiếp nuôi con chung, anh Nguyễn Huỳnh Trí Tu không cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Huỳnh Trí Tu được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Trương Cẩm T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Trương Cẩm T đã nộp theo biên lai thu số 0007817, ngày 29 tháng 9 năm 2017, của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Anh Nguyễn Huỳnh Trí Tu không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Tùng